Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 04.01.2022 11:17:18 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3755 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển công chức tỉnh Tây Ninh năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 3783/KH-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng công chức tỉnh Tây Ninh năm 2021;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Tây Ninh năm 2021 tại Tờ trình số 861/TTr-HĐTDCC ngày 30/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh sách 420 thí sinh đủ điều kiện tham dự thi tuyển công chức tỉnh Tây Ninh năm 2021:

- Khối cơ quan hành chính nhà nước: 326 thí sinh.
- Khối Đảng, đoàn thể: 94 thí sinh.

(*theo danh sách đính kèm*)

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thành viên Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Tây Ninh năm 2021 và các thí sinh có tên nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Ban giám sát;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP;
- Phòng NC;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Đức Trong

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI (VÒNG 1) KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

(Kèm theo Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
1	**Nguyễn Phạm Trúc**	**Ngân**		16/06/1988	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	Báo chí	Báo chí
2	**Nguyễn Thanh**	**Sơn**	12/10/1986		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	Công tác kiểm tra	Chính trị học
3	**Phạm Quốc**	**Sơn**	07/08/1981		Viên chức (Phóng viên)	Phòng Phóng viên	Báo Tây Ninh	Văn học Việt Nam	Văn học
4	**Nguyễn Thị Yến**	**Nhi**		19/07/1991	Viên chức (Phóng viên)	Phòng Phóng viên	Báo Tây Ninh	Văn học	Văn học
5	**Đặng Minh**	**Trí**	05/12/1988		Chuyên viên Quản lý cơ sở dữ liệu và thống kê đảng viên	Ban Tổ chức	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
6	**Nguyễn Lâm Thanh**	**Trúc**		05/03/1998	Chuyên viên tổng hợp	Ban Tổ chức	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế
7	**Phan Thanh**	**Lãm**	18/03/1985		Chuyên viên tổng hợp	Ban Tổ chức	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Luật học	Luật học
8	**Viên Trúc**	**Nhi**		20/09/1992	Chuyên viên tổng hợp	Ban Tổ chức	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Luật	Luật
9	**Nguyễn Ngọc**	**Chi**		19/07/1992	Chuyên viên tổng hợp	Ban Tổ chức	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Luật	Luật
10	**Nguyễn Hoàng**	**Linh**	16/10/1983		Chuyên viên tổng hợp	Ban Tổ chức	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Luật	Luật

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
11	**Phan Minh**	**Nhựt**	23/05/1984		Chuyên viên tổng hợp	Ban Tổ chức	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Luật học	Luật học
12	**Lê Công**	**Tới**	30/08/1976		Chuyên viên tổng hợp	Ban Tổ chức	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Luật học	Luật học
13	**Lương Thị Ánh**	**Nguyệt**		02/01/1991	Chuyên viên tổng hợp	Ban Tổ chức	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Luật	Luật
14	**Nguyễn Công**	**Khanh**	08/08/1992		Chuyên viên tổng hợp	Ban Tổ chức	Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Luật học	Luật
15	**Võ Thị Anh**	**Thi**		09/05/1992	Chuyên viên về Công tác Hội	Ban Tuyên giáo chính sách luật pháp	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Luật	Luật
16	**Nguyễn Thị Hồng**	**Anh**		13/08/1996	Chuyên viên về Công tác Hội	Ban Tuyên giáo chính sách luật pháp	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Luật	Luật
17	**Lê Thị Thuỷ**	**Tiên**		07/11/1993	Chuyên viên về Công tác Hội	Ban Tuyên giáo chính sách luật pháp	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Luật học	Luật học
18	**Nguyễn Huỳnh Kim**	**Ngân**		24/04/1997	Chuyên viên về Công tác Hội	Ban Tuyên giáo chính sách luật pháp	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Luật Kinh tế	Luật
19	**Nguyễn Hồng**	**Thảo**		22/06/1986	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Kế toán	Kế toán
20	**Lâm Thị Kim**	**Châu**		28/06/1990	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Kế toán	Kế toán
21	**Ông Thuỷ**	**Tiên**		10/02/1991	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng
22	**Nguyễn Thị Kim**	**Phúc**		15/02/1992	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Kế toán	Kế toán
23	**Võ Thị**	**Trinh**		03/01/1988	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Kế toán	Kế toán

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
24	**Trần Vũ Thu**	**Phụng**		18/10/1985	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng
25	**Nguyễn Thị Thùy**	**Dương**		26/09/1988	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Kế toán	Kế toán
26	**Phan Lê**	**Toàn**	20/07/1997		Chuyên viên công tác Đoàn trường học, Đội Thanh niên ...	Huyện đoàn	Huyện uỷ Bến Cầu	Công tác xã hội	Công tác xã hội
27	**Lê Văn**	**Thạo**	01/04/1999		Chuyên viên văn phòng, tổng hợp, thi đua khen thưởng, thủ quỹ	Huyện đoàn	Huyện uỷ Bến Cầu	Quản lý Nhà nước	Quản lý nhà nước
28	**Nguyễn Phước**	**Hậu**	12/04/1998		Chuyên viên văn phòng, tổng hợp, thi đua khen thưởng, thủ quỹ	Huyện đoàn	Huyện uỷ Bến Cầu	Quản lý Nhà nước	Quản lý nhà nước
29	**Đặng Thị Bích**	**Tuyền**		04/01/1988	Kế toán Văn phòng Huyện uỷ	Văn phòng Huyện uỷ	Huyện uỷ Châu Thành	Kế toán	Kế toán
30	**Trương Thị Kim Y**	**Khoa**		24/09/1996	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên	Huyện đoàn Châu Thành	Huyện uỷ Châu Thành	Giáo dục tiểu học	Giáo dục tiểu học
31	**Bùi Quang**	**Trí**	14/02/1994		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ	Huyện uỷ Dương Minh Châu	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
32	**Nguyễn Ngọc Thanh**	**Tuyền**		03/09/1998	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện đoàn	Huyện uỷ Dương Minh Châu	Quản lý Nhà nước	Quản lý nhà nước
33	**Nguyễn Mai**	**An**		28/10/1998	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện đoàn	Huyện uỷ Dương Minh Châu	Kinh tế đô thị	Quản lý nhà nước
34	**Văn Thị Thanh**	**Tâm**		13/01/1992	Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện đoàn	Huyện uỷ Dương Minh Châu	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng
35	**Huỳnh Thanh**	**Trung**	25/10/1992		Chuyên viên phụ trách công tác văn thư, kiêm thủ quỹ, công tác khen thưởng ...	Huyện đoàn	Huyện uỷ Tân Châu	Luật	Luật
36	**Nguyễn Thành**	**Đạt**	30/04/1998		Chuyên viên phụ trách công tác văn thư, kiêm thủ quỹ, công tác khen thưởng ...	Huyện đoàn	Huyện uỷ Tân Châu	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
37	**Võ Thanh Kiều**	**Thảo**		20/03/1983	Kế toán	Huyện đoàn	Huyện uỷ Tân Châu	Kế toán	Kế toán
38	**Võ Thị Tuyết**	**Rơi**		07/06/1987	Chuyên viên về tài chính công đoàn	Công đoàn Khu Kinh tế	Liên đoàn Lao động tỉnh	Kế toán Doanh nghiệp	Kế toán
39	**Trương Tấn**	**Phúc**	13/05/1993		Chuyên viên về công tác công đoàn kiêm văn thư lưu trữ	Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh	Liên đoàn Lao động tỉnh	Quản trị tài chính	Quản trị kinh doanh
40	**Trần Nguyên**	**Hân**	20/10/1983		Chuyên viên về công tác công đoàn kiêm văn thư lưu trữ	Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh	Liên đoàn Lao động tỉnh	Quản trị kinh doanh và Công đoàn	Quản trị kinh doanh
41	**Huỳnh**	**Hải**	07/07/1982		Chuyên viên về công tác công đoàn kiêm văn thư lưu trữ	Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh	Liên đoàn Lao động tỉnh	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
42	**Phạm Thanh**	**Dân**	01/04/1988		Chuyên viên về công tác công đoàn kiêm văn thư lưu trữ	Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh	Liên đoàn Lao động tỉnh	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
43	**Bùi Kim**	**Tuyến**		05/07/1987	Chuyên viên về công tác công đoàn kiêm văn thư lưu trữ	Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh	Liên đoàn Lao động tỉnh	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
44	**Nguyễn Hồng**	**Tiên**		14/02/1990	Chuyên viên về tài chính công đoàn	Liên đoàn Lao động huyện Gò Dầu	Liên đoàn Lao động tỉnh	Kế toán	Kế toán
45	**Phạm Kim**	**Thảo**		12/04/1988	Chuyên viên về tài chính công đoàn	Liên đoàn Lao động huyện Gò Dầu	Liên đoàn Lao động tỉnh	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng
46	**Nguyễn Lý**	**Thành**	12/05/1986		Chuyên viên về tài chính công đoàn	Liên đoàn Lao động huyện Tân Biên	Liên đoàn Lao động tỉnh	Kế toán	Kế toán
47	**Trần Quang**	**Vủ**	07/12/1999		Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên	Thành đoàn	Thành uỷ Tây Ninh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
48	**Trần Thị Như**	**Ngọc**		07/05/1999	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên	Thành đoàn	Thành uỷ Tây Ninh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
49	**Phan Trần Nguyên**	**Vũ**	07/08/1994		Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên	Thành đoàn	Thành uỷ Tây Ninh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
50	**Nguyễn Minh**	**Hưng**	12/11/1992		Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên	Thành đoàn	Thành uỷ Tây Ninh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
51	**Trần Quốc**	**Nghĩa**	24/07/1995		Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên	Thành đoàn	Thành uỷ Tây Ninh	Luật	Luật
52	**Bùi Huỳnh Băng**	**Sơn**	01/06/1994		Chuyên viên công tác Đoàn	Thị đoàn	Thị uỷ Hoà Thành	Luật	Luật
53	**Châu Ngọc Thanh**	**Thuý**		17/11/1988	Kế toán	Văn phòng	Thị uỷ Hoà Thành	Kế toán	Kế toán
54	**Nguyễn Ngọc Bảo**	**Thi**		01/01/1992	Kế toán	Văn phòng	Thị uỷ Hoà Thành	Kế toán	Kế toán
55	**Lê Hoàng Anh**	**Tuấn**	20/05/1994		Kế toán	Văn phòng	Thị uỷ Hoà Thành	Kế toán	Kế toán
56	**Trần Thị Ngọc**	**Nhung**		29/09/1988	Kế toán	Văn phòng	Thị uỷ Hoà Thành	Kế toán	Kế toán
57	**Lê Minh**	**Duy**	21/09/1998		Chuyên viên công tác văn phòng, văn thư, lưu trữ	Huyện đoàn	Huyện uỷ Gò Dầu	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
58	**Nguyễn Lê Công**	**Phương**	13/06/1991		Chuyên viên Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam	Huyện đoàn	Huyện uỷ Gò Dầu	Luật	Luật
59	**Nguyễn Minh**	**Sang**	10/03/1992		Chuyên viên Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam	Huyện đoàn	Huyện uỷ Gò Dầu	Công tác xã hội	Công tác xã hội
60	**Trần Thị Hồng**	**Yên**		05/04/1994	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thị uỷ	Thị uỷ Trảng Bàng	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị
61	**Nguyễn Lê Cẩm**	**Thi**		12/11/1988	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thị uỷ	Thị uỷ Trảng Bàng	Công tác Tổ chức	Chính trị học
62	**Trần Huỳnh**	**Như**	03/03/1995		Chuyên viên Ban Phong trào	Ban Phong trào	Tỉnh đoàn	Quản lý công	Quản lý nhà nước

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
63	**Nguyễn Thị Yến**	**Nhi**		28/07/1999	Chuyên viên Ban Phong trào	Ban Phong trào	Tỉnh đoàn	Công tác xã hội	Công tác xã hội
64	**Lê Hoàng**	**Phúc**	11/11/1999		Chuyên viên Ban Thanh Thiếu nhi trường học	Ban Thanh Thiếu nhi trường học	Tỉnh đoàn	Quản lý Nhà nước	Quản lý nhà nước
65	**Lê Thanh**	**Nguyên**	20/04/1999		Chuyên viên Ban Thanh Thiếu nhi trường học	Ban Thanh Thiếu nhi trường học	Tỉnh đoàn	Quản lý Nhà nước	Quản lý nhà nước
66	**Nguyễn Thanh**	**Long**	25/03/1998		Chuyên viên Ban Thanh Thiếu nhi trường học	Ban Thanh Thiếu nhi trường học	Tỉnh đoàn	Quản lý Nhà nước	Quản lý Nhà nước
67	**Lê Tài Vinh**	**Đức**	02/10/1997		Chuyên viên Ban Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo	Tỉnh đoàn	Luật Kinh tế	Luật
68	**Phạm Hoàng**	**Qui**	28/10/1999		Chuyên viên Ban Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo	Tỉnh đoàn	Luật Tư pháp	Luật
69	**Lê Hồng**	**Sơn**	28/06/1997		Chuyên viên Ban Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo	Tỉnh đoàn	Luật	Luật
70	**Lý Thu**	**Hiền**		15/07/1999	Chuyên viên Ban Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo	Tỉnh đoàn	Chính trị học	Chính trị học
71	**Huỳnh Khả**	**Nhân**		07/08/1998	Chuyên viên Ban Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo	Tỉnh đoàn	Chính trị học	Chính trị học
72	**Lê Chiến**	**Thắng**	05/11/1997		Chuyên viên Văn phòng	Văn phòng	Tỉnh đoàn	Quản lý Nhà nước	Quản lý Nhà nước
73	**Châu Bình**	**Nguyên**	17/03/1997		Chuyên viên Văn phòng	Văn phòng	Tỉnh đoàn	Quản lý Nhà nước	Quản lý Nhà nước
74	**Lương Tiểu**	**Thanh**		05/09/1998	Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra	Ban Tổ chức - Kiểm tra	Tỉnh đoàn	Nội chính - Văn xã	Quản lý nhà nước
75	**Lê Văn**	**Tú**	16/10/1998		Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra	Ban Tổ chức - Kiểm tra	Tỉnh đoàn	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
76	**Đặng Tuấn**	**Kiệt**	29/08/1999		Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra	Ban Tổ chức - Kiểm tra	Tỉnh đoàn	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
77	**Nguyễn Quốc**	**Khánh**	22/02/1996		Viên chức (Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Khoa Lý luận cơ sở	Trường Chính trị	Triết học	Triết học
78	**Trần Thị Lan**	**Anh**		30/11/1993	Viên chức (Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Khoa Lý luận cơ sở	Trường Chính trị	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
79	**Nguyễn Thị Huỳnh**	**Nhung**		25/03/1994	Viên chức (Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Khoa Nhà nước - Pháp luật	Trường Chính trị	Luật	Luật
80	**Đặng Thị Kim**	**Tho**		03/07/1997	Viên chức (Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Khoa Nhà nước - Pháp luật	Trường Chính trị	Luật	Luật
81	**Lê Thị Tú**	**Anh**		28/04/1998	Viên chức (Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Khoa Nhà nước - Pháp luật	Trường Chính trị	Luật	Luật
82	**Huỳnh Thị Hồng**	**Loan**		22/12/1990	Viên chức (Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Khoa Nhà nước - Pháp luật	Trường Chính trị	Luật Kinh tế	Luật
83	**Nguyễn Phan Minh**	**Quang**	07/03/1993		Viên chức (Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Phòng Quản lý Đào tạo & Nghiên cứu Khoa học	Trường Chính trị	Luật Thương mại	Luật
84	**Nguyễn Thanh**	**Hằng**		10/09/1995	Viên chức (Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Phòng Quản lý Đào tạo & Nghiên cứu Khoa học	Trường Chính trị	Luật	Luật
85	**Nguyễn Thị Thanh**	**Hương**		31/07/1992	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Kế toán	Kế toán
86	**Lê Kim**	**Tuyền**		02/02/1984	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Kế toán	Kế toán
87	**Nguyễn Thị Yến**	**Nhi**		19/08/1995	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Kế toán	Kế toán
88	**Võ Thị Huyền**	**Trang**		28/06/1984	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Kế toán	Kế toán

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
89	**Nguyễn Thị Như**	**Ngọc**		01/04/1989	Kế toán	Văn phòng - Tổ chức	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Kế toán	Kế toán
90	**Nguyễn Thị Hải**	**Yến**		14/02/1989	Chuyên viên về Quản trị	Phòng Quản trị	Văn phòng Tỉnh uỷ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
91	**Nguyễn Thị Phú**	**Xuân**		21/11/1984	Chuyên viên về Quản trị	Phòng Quản trị	Văn phòng Tỉnh uỷ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
92	**Tống Thị Phương**	**Mai**		17/09/1985	Chuyên viên về Quản trị	Phòng Quản trị	Văn phòng Tỉnh uỷ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
93	**Phạm Nhật**	**Dương**		29/09/1992	Chuyên viên về Quản trị	Phòng Quản trị	Văn phòng Tỉnh uỷ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
94	**Nguyễn Trường**	**Giang**	17/08/1989		Chuyên viên về Quản trị	Phòng Quản trị	Văn phòng Tỉnh uỷ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh

Tổng cộng: 94 thí sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI (VÒNG 1) KHỐI NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
1	**Nguyễn Hiển**	**Vy**		15/2/1996	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật kinh tế	Luật kinh tế
2	**Kiều Thị Bảo**	**Trang**		17/5/1996	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật kinh tế	Luật kinh tế
3	**Nguyễn Trương Bảo**	**Châu**		18/7/1998	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật kinh tế	Luật kinh tế
4	**Đỗ Hồng**	**Thái**	08/10/1993		Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật kinh tế	Luật kinh tế
5	**Lê Thị Thái**	**Ngân**		18/5/1991	Văn thư, Lưu trữ	Văn phòng	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Lưu trữ và Quản trị văn phòng
6	**Lê Thị Bích**	**Loan**		24/4/1993	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế
7	**Trần Đàm Thảo**	**Nguyên**		17/4/1997	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật kinh doanh	Luật Kinh tế
8	**Nguyễn Ngọc**	**Linh**		15/05/1997	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế
9	**Nguyễn Phương Tài**	**Lộc**	12/6/1992		Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật	Luật Kinh tế

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
10	**Nguyễn Phi**	**Long**	21/01/1989		Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật	Luật
11	**Phạm Trà Ngọc**	**Linh**		09/11/1993	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế
12	**Đặng Thị**	**Phong**		20/8/1979	Văn thư, Lưu trữ	Văn phòng	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	LTH	Lưu trữ và Quản trị văn phòng
13	**Phạm Thị Hồng**	**Hậu**		26/07/1994	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật học	Luật học
14	**Huỳnh Văn**	**Trí**	26/9/1991		Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật	Luật
15	**Cao Hồng**	**Thảo**		12/02/1992	Văn thư, Lưu trữ	Văn phòng	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Lưu trữ và Quản trị Văn phòng	Lưu trữ và Quản trị Văn phòng
16	**Nguyễn Thanh**	**Liêm**	17/9/1986		Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	Luật	Luật
17	**Lê Minh**	**Đức**	12/7/1993		Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường	Sở Công Thương	Công nghệ sinh học	kỹ sư Công nghệ sinh học
18	**Lê Thị Ngọc**	**Thẩm**		11/9/1995	Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường	Sở Công Thương	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật môi trường
19	**Hoàng Thị Khánh**	**Linh**		08/5/1996	Quản lý về xuất nhập khẩu - hợp tác quốc tế	Phòng Quản lý Thương mại	Sở Công Thương	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế
20	**Nguyễn Hoàng**	**Thông**	28/12/1989		Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường	Sở Công Thương	Công nghệ hóa dầu	Công nghệ kỹ thuật hóa học
21	**Dương Thụy Duy**	**Anh**		22/11/1999	Quản lý về xuất nhập khẩu - hợp tác quốc tế	Phòng Quản lý Thương mại	Sở Công Thương	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
22	**Phan Thị Như**	**Thảo**		08/11/1996	Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường	Sở Công Thương	Quản lý kinh doanh	Quản lý Công nghiệp
23	**Nguyễn Định**	**Vững**	02/02/1994		Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường	Sở Công Thương	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
24	**Võ Hồ Giang**	**Nam**	13/01/0989		Quản lý về xuất nhập khẩu - hợp tác quốc tế	Phòng Quản lý Thương mại	Sở Công Thương	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế
25	**Nguyễn Trần Thuỷ**	**Tiên**		02/01/1999	Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường	Sở Công Thương	Công nghệ xử lý nước	Công nghệ. Kỹ thuật Môi trường
26	**Nguyễn Văn**	**Huy**	16/9/1994		Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Phòng kỹ thuật an toàn - Môi trường	Sở Công Thương	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật môi trường
27	**Nguyễn Thiện**	**Đức**	03/10/1996		Quản lý chất lượng công trình giao thông	Phòng Kế hoạch -Tài chính - Quản lý hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
28	**Trịnh Thành**	**Linh**	26/3/1991		Quản lý công tác an toàn giao thông	Phòng Kế hoạch -Tài chính - Quản lý hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	Kỹ thuật Xây dựng cầu đường
29	**Lư Kim**	**Hưng**	28/3/1997		Quản trị công sở	Văn phòng Sở	Sở Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
30	**Phan Thanh**	**Vũ**	27/3/1995		Quản lý kế hoạch	Phòng Kế hoạch -Tài chính - Quản lý hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Xây dựng đường bộ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
31	**Nguyễn Ngọc**	**Chẩn**	03/5/1992		Quản lý kế hoạch	Phòng Kế hoạch -Tài chính - Quản lý hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
32	**Lê Huỳnh**	**Mi**	01/10/1990		Quản lý chất lượng công trình giao thông	Phòng Kế hoạch -Tài chính - Quản lý hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	Xây dựng cầu đường
33	**Lê Thị Ngọc**	**Huyền**		12/09/1997	Quản lý chất lượng công trình giao thông	Phòng Kế hoạch -Tài chính - Quản lý hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Công trình Giao thông công chính	Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
34	**Lê Minh**	**Nhật**	26/7/1990		Quản lý chất lượng công trình giao thông	Phòng Kế hoạch -Tài chính - Quản lý hạ tầng giao thông	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng cầu đường	Xây dựng cầu đường
35	**Phan Thị Tố**	**Uyên**		23/4/1999	Quản lý hợp tác đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quản lý nhà nước về kinh tế	Quản lý nhà nước
36	**Nguyễn Thị Minh**	**Hiền**		10/10/1985	Quản lý hợp tác đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
37	**Nguyễn Anh**	**Phụng**		29/5/1999	Quản lý hợp tác Đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
38	**Ma Hoàng**	**Phương**	27/4/1994		Quản lý Hợp tác Đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
39	**Nguyễn Thiên**	**Thanh**		07/4/1990	Quản lý Hợp tác Đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
40	**Nguyễn Khả**	**Kỳ**		07/05/1997	Quản lý Hợp tác Đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Luật Kinh tế	Luật
41	**Bùi Hồng Bảo**	**Trân**		01/6/1994	Quản lý Hợp tác Đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
42	**Hồ Duy**	**Kiệt**	09/4/1998		Quản lý Hợp tác Đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
43	**Lý Thu**	**Thảo**		15/11/1994	Quản lý Hợp tác Đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kinh tế Tài nguyên Môi trường	Kinh tế
44	**Trần Lam**	**Thuyên**		18/8/1998	Quản lý hợp tác đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Luật Kinh doanh	Luật Kinh tế
45	**Trần Thị Như**	**Ngọc**		22/06/1997	Quản lý hợp tác đầu tư	Phòng Hợp tác Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Luật	Luật

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
46	**Phan Công**	**Thành**	10/7/1993		Quản lý khoa học	Phòng Quản lý Khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Cử nhân khoa học Vật liệu	Khoa học vật liệu
47	**Lê Thị Hồng**	**Hạnh**		06/9/1983	Quản lý khoa học	Phòng Quản lý Khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Địa chất học	Địa chất học
48	**Trần Viết**	**Cường**	10/8/1997		Quản lý khoa học	Phòng Quản lý Khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Địa kỹ thuật	Địa chất học
49	**Lê Tuấn**	**An**	30/7/1992		Quản lý khoa học	Phòng Quản lý Khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Địa chất	Địa chất
50	**Nguyễn Trường**	**Sơn**	10/11/1987		Quản lý khoa học	Phòng Quản lý Khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
51	**Hà Bảo**	**Ngọc**	05/9/1995		Quản lý khoa học	Phòng Quản lý Khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Địa chất môi trường	Địa chất học
52	**Nguyễn Thanh**	**Bình**	21/3/1986		Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật học	Luật học
53	**Phạm Hoàng Trọng**	**Nghĩa**	03/01/1997		Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
54	**Trần Thu**	**Thủy**		06/7/1997	Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
55	**Nguyễn Thị**	**Phương**		'06/6/1997	Thanh tra	Thanh tra sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật dân sự	Luật
56	**Lê Phạm Minh**	**Thông**	11/10/1998		Chuyên viên Phòng chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nội chính - văn xã	Quản lý nhà nước
57	**Nguyễn Minh**	**Lưu**	10/7/1985		Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
58	**Mai Thị Bích**	**Thùy**		07/11/1996	Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thanh tra	Quản lý nhà nước
59	**Dương Thúy**	**Vy**		29/5/1998	Quản lý hồ sơ người có công	Phòng Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thanh tra	Quản lý nhà nước
60	**Nguyễn Minh**	**Khương**	18/02/1990		Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật
61	**Nguyễn Thành**	**Trung**	07/11/1998		Quản lý hồ sơ người có công	Phòng Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
62	**Nguyễn Hồng**	**Nhựt**	14/02/1988		Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật
63	**Nguyễn Thị Thu**	**Phương**		05/4/1997	Quản lý hồ sơ người có công	Phòng Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quản lý công	Quản lý nhà nước
64	**Hồ Thị Mỹ**	**Nga**		30/10/1994	Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật
65	**Lê Minh**	**Tân**	19/5/1994		Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật
66	**Trần Công**	**Bền**	08/06/1998		Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
67	**Lưu Thanh**	**Hiếu**	3/11/1989		Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật
68	**Trần Thị Thanh**	**Hoài**		30/11/1997	Quản lý hồ sơ người có công	Phòng Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thanh tra	Quản lý nhà nước
69	**Nguyễn Như**	**Thuỷ**		01/01/1992	Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
70	**Vũ Thị**	**Hiền**		'07/7/1999	Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật
71	**Nguyễn Thị Quỳnh**	**Như**		27/02/1997	Quản lý hồ sơ người có công	Phòng Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
72	**Nguyễn Hồ Phương**	**Dung**		22/11/1991	Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật
73	**Phạm Văn**	**Phi**	22/02/1994		Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
74	**Nguyễn Thị Kim**	**Chi**		12/11/1996	Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thanh tra	Quản lý nhà nước
75	**Đoàn Thanh**	**Trúc**		12/8/1999	Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật
76	**Nguyễn Ngọc Mẫn**	**Nhi**		30/10/1999	Thanh tra	Thanh tra Sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật hành chính - Nhà nước	Luật
77	**Đỗ Thị Thanh**	**Thúy**		25/12/1999	Quản lý chính sách người có công	Phòng người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật	Luật
78	**Nguyễn Trần Anh**	**Thư**		30/3/1995	Thanh tra	Thanh tra Sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật dân sự	Luật
79	**Huỳnh Nguyễn Tố**	**Quyên**		27/10/1999	Quản lý Hội và Tổ chức phi Chính phủ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Luật dân sự	Luật
80	**Lã An**	**Thi**		21/10/1996	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Luật	Luật
81	**Nguyễn Văn Bé**	**Quí**	17/3/1979		Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Luật	Luật

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
82	**Trần Như**	**Huỳnh**		23/011998	Quản lý Hội và Tổ chức phi Chính phủ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quản lý công	Quản lý nhà nước
83	**Lê Thị Hồng**	**Thêm**		27/02/1986	Văn thư, lưu trữ	Ban Thi đua Khen thưởng	Sở Nội vụ	Lưu trữ và quản trị văn phòng	Lưu trữ và quản trị văn phòng
84	**Trương Văn**	**Linh**	16/10/1988		Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực
85	**Phan Thị Trúc**	**Linh**		23/9/1990	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Luật	Luật
86	**Lê**	**Quang**	09/11/1991		Quản lý Hội và Tổ chức phi Chính phủ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Luật	Luật
87	**Thân Thị Phương**	**Thảo**		09/11/1999	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quản lý Tổ chức và nhân sự	Quản lý nhà nước
88	**Phí Thị Minh**	**Nguyệt**		26/10/1991	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Luật	Luật
89	**Lê Thị Như**	**Huỳnh**		24/8/1998	Quản lý Hội và Tổ chức phi Chính phủ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
90	**Thi Thành**	**Công**	15/8/1998		Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quản lý nhà nuốc	Quản lý nhà nuốc
91	**Nguyễn Hải**	**Thuỵ**	20/9/1996		Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Luật	Luật
92	**Phạmm Thị Hồng**	**Thắm**		29/10/1996	Quản lý Hội và Tổ chức phi Chính phủ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quản lý nhà nước	Quản lý nhân sự
93	**Nguyễn Thị Kim**	**Ngân**		24/7/1999	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
94	**Nguyễn Thị Thủy**	**Tiên**		17/4/1999	Quản lý Hội và Tổ chức phi Chính phủ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quản lý Tổ chức và Nhân sự	Quản lý nhà nước
95	**Hoàng**	**Bách**	12/5/1995		Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
96	**Lê Dương Hồng**	**Ngọc**		26/9/1996	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Luật	Luật
97	**Đinh Vũ Phương**	**Thảo**		04/7/1999	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Luật	Luật
98	**Lại Gia**	**Nhi**		12/08/1994	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Luật (Tiếng Pháp)	Luật
99	**Phạm Thị Diễm**	**My**		25/12/1995	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	-Triết học -Luật học	-Khoa học chính trị -Luật - Quản lý nhà nước
100	**Phạm Hồng**	**Được**	30/6/1984		Kiểm lâm	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý Tài nguyên rừng	Quản lý Tài nguyên rừng
101	**Nguyễn Hoàng**	**Minh**	10/7/1993		Kiểm lâm	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý Tài nguyên rừng	Lâm nghiệp
102	**Phan Văn**	**Ngọc**	11/9/1986		Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Luật	Luật
103	**Trần Đăng**	**Khoa**	16/11/1993		Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế
104	**Nguyễn Thị Diễm**	**Tiên**		07/7/1995	Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Luật	Luật
105	**Nguyễn Thuận**	**Đô**	05/01/1985		Kiểm lâm	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
106	**Nguyễn Quốc**	**Bảo**	23/9/1992		Quản lý đê điều và phòng chống thiên tai	Phòng Hành chính tổng hợp - Chi Cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hải dương, khí tượng và thủy văn	Hải dương, khí tượng và thủy văn
107	**Nguyễn Ngọc**	**Anh**	02/6/1992		Kiểm lâm	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lâm học	Lâm học
108	**Phạm Võ Anh**	**Duy**	02/8/1991		Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Phòng Kế hoạch, Kỹ thuật - Chi Cục thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kỹ thuật tài nguyên nước	Kỹ thuật tài nguyên nước
109	**Võ Minh**	**Tân**	16/5/1997		Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên - Chi cục kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Luật Kinh tế	Luật
110	**Bùi Văn**	**Võ**	05/02/1997		Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng
111	**Trần Thị Hiền**	**Phương**		24/4/1995	Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Chi cục Kiểm lâm-Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường
112	**Nguyễn Dương Minh**	**Hiếu**	20/7/1995		Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng
113	**Đỗ Hoàng**	**Linh**	05/05/1998		Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng
114	**Lê Phát**	**Đạt**	03/12/1995		Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Chi cục Kiểm lâm-Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng
115	**Nguyễn Hoàng Bảo**	**Văn**	28/7/1995		Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Chi cục Kiểm lâm-Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
116	**Lê Quang**	**Trung**	12/12/1996		Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lâm Nghiệp	Lâm Nghiệp
117	**Trần Minh**	**Tiến**	12/06/1993		Kiểm lâm	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nông Lâm kết hợp	Lâm Nghiệp
118	**Nguyễn Tấn**	**Thành**	20/3/1984		Kiểm lâm	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Luật	Luật
119	**Phạm Thị Trúc**	**Mai**		29/11/1986	Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	KQ	Luật
120	**Nguyễn Tiến**	**Hưng**	29/101994		Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Phòng Kế hoạch, Kỹ thuật - Chi Cục thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kỹ thuật công trình thuỷ	Kỹ thuật công trình xây dựng
121	**Đỗ Thị**	**Nhanh**		07/07/1996	Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý Tài nguyên rừng	Quản lý Tài nguyên rừng
122	**Lã Thuận**	**Lợi**	21/6/1996		Kiểm lâm	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng - Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng
123	**Trần Văn**	**Bi**	08/12/1994		Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên - Chi cục kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý tài nguyên rừng	Lâm nghiệp
124	**Phạm Bá**	**Quí**	16/4/1983		Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên - Chi cục kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Luật	Luật
125	**Mai Duy**	**Tuân**	25/02/1990		Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Chi cục Kiểm lâm-Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng
126	**Nguyễn Vũ Minh**	**Anh**		01/4/1998	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Tài chính-ngân hàng	Tài chính-ngân hàng
127	**Nguyễn Thị Quốc**	**Khánh**		02/91997	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Kế toán	Kế toán

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
128	**Nông Thị**	**Hương**		11/11/1993	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Phòng Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Sở Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng
129	**Trần Xuân**	**Tú**		02/03/1998	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng
130	**Lê Thị Tuyết**	**Lê**		05/6/1990	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Kế toán	Kế toán
131	**Vương Thị Hồng**	**Diễm**		09/6/1996	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Kế toán	Kế toán
132	**Trần Thị Anh**	**Thư**		22/10/1999	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Kinh tế Nông lâm	Kinh tế
133	**Nguyễn Văn**	**Đợt**	12/10/1976		Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Phòng Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Sở Tài chính	Kinh tế Nông nghiệp	Kinh tế
134	**Dương Đình Thảo**	**Trang**		18/01/1992	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Kế toán	Kế toán
135	**Bùi Thị Bảo**	**Yến**		20/02/1988	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Kế toán	Kế toán
136	**Lưu Thị Minh**	**Thư**		18/09/1996	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng
137	**Lê Thị Mỹ**	**Tuyền**		09/01/1992	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng
138	**Phan Thị Cẩm**	**Ngọc**		25/3/1996	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng
139	**Phạm Nguyễn Thanh**	**Vân**		04/12/1983	Quản lý ngân sách	Phòng quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Kế toán	Kế toán

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
142	**Trần Thị Cẩm**	**Vân**		15/7/1994	Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
143	**Khuất Thị**	**Hằng**		05/01/1990	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	Luật	Luật
144	**Nghi Thị Cẩm**	**Thu**		18/02/1982	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	cử nhân Luật	Luật
145	**Thiều Thị Khánh**	**Lê**		30/9/1993	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	Luật	Luật
146	**Lê Đình**	**Kha**	14/7/1988		Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế
147	**Lê Thị Hồng**	**Thủy**		14/4/1988	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Luật	Luật
148	**Phạm Hồng Ngọc**	**Như**		06/3/1996	Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Địa chính	Quản lý đất đai
149	**Nguyễn Huỳnh Khánh**	**Hậu**	10/10/1985		Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
150	**Trần Minh**	**Luân**	06/9/1994		Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
151	**Lưu Thị Ngọc**	**Phúc**		05/01/1996	Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
152	**Nguyễn Việt**	**Anh**	17/02/1993		Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	Luật	Luật
153	**Dương Quốc**	**Anh**	26/12/1996		Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
154	**Phan Thị Thùy**	**Trang**		05/4/1995	Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
155	**Huỳnh Minh**	**Thành**	29/3/1996		Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Địa chính
156	**Hoàng Văn**	**Hoàn**	05/09/1996		Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
157	**Trịnh Thị Thảo**	**Nguyên**		01/01/1997	Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Địa chính và Quản lý đô thị	Quản lý đất đai
158	**Lê Thị Tuyết**	**Nga**		31/05/1998	Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Địa chính	Quản lý đất đai
159	**Lê Thị Ngọc**	**Trầm**		27/8/1995	Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
160	**Lê Hồng Trường**	**An**		19/10/1994	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	Luật	Luật
161	**Lê Văn**	**Cường**	09/02/1994		Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Địa chính	Quản lý đất đai
162	**Phạm Thị Thiên**	**Trang**		15/19/1993	Thẩm định giá đất	Phòng Quản ý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quản lý Bất Động sản	Quản lý đất đai
163	**Trần Văn**	**Quí**	27/7/1987		Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Quản trị văn phòng	Quản trị văn phòng
164	**Ngô Đạt**	**Thịnh**	31/10/1994		Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Thanh tra	Quản lý nhà nước
165	**Trần Thị Kim**	**Sang**		10/3/1989	Quản lý kế hoạch - tài chính	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế toán	Kế toán

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
166	**Trương Hữu**	**Hùng**	14/5/1985		Quản lý thông tin đối ngoại.	Phòng Thông tin, báo chí và Xuất bản	Sở Thông tin và Truyền thông	Khối ngành xã hội và nhân văn	Xã hội học
167	**Nguyễn Hữu**	**Thành**	19/02/1993		Quản lý thông tin đối ngoại	Phòng Thông tin, Báo chí và Xuất bản	Sở Thông tin và Truyền thông	Quan hệ công chúng và truyền thông	Quan hệ công chúng
168	**Tạ Minh**	**Quang**	11/10/1995		Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
169	**Nguyễn Thị Thuỳ**	**Trang**		17/06/1997	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Thanh tra	Quản lý nhà nước
170	**Trần Lê Minh**	**Thư**		30/3/1997	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Quản lý nhà nước về xã hội	Quản lý nhà nước
171	**Nguyễn Dũng Thùy**	**Linh**		17/10/1990	Quản lý kế hoạch - tài chính	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế toán	Kế toán
172	**Kiều Thu**	**Hương**		17/9/1980	Quản lý lý lịch tư pháp	Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	Luật	Luật
173	**Nguyễn Văn**	**Linh**	06/02/1999		Phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Khoa luật dân sự	Luật
174	**Đỗ Thị Anh**	**Thư**		05/6/1997	Quản lý lý lịch tư pháp	Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	Luật dân sự	Luật
175	**Nguyễn Hồng**	**Phát**	13/10/1998		Phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế
176	**Nguyễn Thị Thanh**	**Thảo**		16/3/1998	Phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Luật	Luật
177	**Lê Thị Minh**	**Thư**		26/11/1999	Phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Luật Hình sự	Luật

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
178	**Võ Hồng Thúy**	**Vy**		10/02/1996	Phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Luật	Luật
179	**Lâm Thế**	**Vinh**	16/12/1997		Quản lý lý lịch tư pháp	Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	Luật	Luật
180	**Nguyễn Kiều Trúc**	**Phương**		01/01/1990	Quản lý lý lịch tư pháp	Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	Luật	Luật
181	**Trần Thị Cẩm**	**Tiên**		08/6/1999	Quản lý lý lịch tư pháp	Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	Luật	Luật
182	**Nguyễn Hồng**	**Đức**	28/12/1988		Quản lý lý lịch tư pháp	Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	Luật	Luật
183	**Dương Thị Hồng**	**Nhung**		03/8/1990	Quản lý lý lịch tư pháp	Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	Luật học	Luật
184	**Nguyễn Phương**	**Khanh**		20/09/1999	Phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Luật	Luật
185	**Lê Bảo**	**Quốc**	31/8/1994		Quản lý lý lịch tư pháp	Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	Luật học	Luật học
186	**Nguyễn Chí**	**Hiếu**	11/02/1987		Phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Luật học	Luật học
187	**Phạm Thị**	**Mai**		11/7/1985	Quản lý lý lịch tư pháp	Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	Luật	Luật
188	**Trương Thị Cẩm**	**Vân**		21/10/1985	Phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Luật học	Luật học
189	**Lê Khánh**	**Hà**	28/5/1994		Quản lý lý lịch tư pháp	Phòng Hành chính tư pháp và Bổ trợ tư pháp	Sở Tư pháp	Luật kinh tế	Luật kinh tế

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
190	**Đặng Nhật**	**Uyên**		05/12/1995	Quản lý về du lịch	Phòng Quản lý du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản trị lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
191	**Lâm Ngọc Hải**	**Vinh**		01/01/1989	Quản lý về du lịch	Phòng Quản lý du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản trị kinh doanh du lịch	Quản trị kinh doanh du lịch
192	**Tống Quốc**	**Dũng**	04/10/1981		Quản lý về Văn hóa	Phòng Quản lý Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản lý Văn hóa	Văn hóa
193	**Nguyễn Chí**	**Nhân**	29/4/1997		Quản lý về du lịch	Phòng Quản lý Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản trị kinh doanh và du lịch khách sạn	Quản trị kinh doanh và du lịch khách sạn
194	**Nguyễn Ngọc Mỹ**	**Phương**		07/8/1998	Quản lý về du lịch	Phòng Quản lý Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản lý kinh doanh (Du lịch và Khách sạn)	Quản lý kinh doanh (Du lịch và Khách sạn)
195	**Nguyễn Thị Thúy**	**Trà**		1/10/1992	Kế toán	Văn phòng Sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế toán	Kế toán
196	**Trần Thị Thục**	**Uyên**		20/8/1991	Kế toán	Văn phòng Sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán
197	**Nguyễn Đặng Mỹ**	**Linh**		21/4/1992	Quản lý về Văn hóa	Phòng Quản lý Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa
198	**Đàm Thị Kim**	**Chi**		01/01/1991	Kế toán	Văn phòng Sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế toán	Kế toán
199	**Trần Triển**	**My**		07/4/1998	Quản lý về Văn hóa	Phòng Quản lý Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản lý hoạt động văn hoá xã hội	Quản lý văn hoá
200	**Võ Kim**	**Duyên**		09/6/1988	Công nghệ thông tin	Văn phòng Sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tin học	Tin học
201	**Nguyễn Trần Yến**	**Như**		16/10/1991	Kế toán	Văn phòng Sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
202	**Nguyễn Thị**	**Hương**		05/4/1987	Kế toán	Văn phòng Sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tài chính Nhà nước	Tài chính - Ngân hàng
203	**Huỳnh Thanh**	**Sang**	21/02/1992		Quản lý về Văn hóa	Phòng Quản lý Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa
204	**Lê Duy**	**Phương**	27/04/1984		Quản lý về di sản văn hóa	Phòng Quản lý văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kiến trúc	Kiến trúc
205	**Lưu Thị Thanh**	**Tâm**		10/9/1990	Kế toán	Văn phòng Sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế toán	Kế toán
206	**Hồ Thanh**	**Điền**	16/11/1992		Quản lý kinh tế xây dựng	Phòng Quản lý nhà và vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp
207	**Phạm Quốc**	**Tú**	27/10/1988		Công nghệ thông tin	Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	Công nghệ phần mềm	Công nghệ thông tin
208	**Phạm Thế**	**Hiển**	16/3/1991		Quản lý kinh tế xây dựng	Phòng Quản lý nhà và Vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
209	**Trần Mạnh**	**Võ**	072095002598		Quản lý kinh tế xây dựng	Phòng Quản lý nhà và Vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
210	**Hoàng Bá**	**Liêm**	07/4/1985		Công nghệ thông tin	Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	Tin học	Tin học
211	**Phạm Hồng**	**Hiếu**	15/04/1995		Công nghệ thông tin	Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
212	**Nguyễn Thị Kim**	**Quy**		11/12/1989	Quản lý Tài chính - Kế toán	Phòng Kế hoạch Tài chính	Sở Y tế	Kế toán	Kế toán
213	**Nguyễn Thị Kim**	**Ngọc**		28/11/1999	Quản lý Tài chính - Kế toán	Phòng Kế hoạch Tài chính	Sở Y tế	Kế toán	Kế toán

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
214	**Trần Thị**	**Lễ**		01/09/1989	Quản lý Tài chính - Kế toán	Phòng Kế hoạch Tài chính	Sở Y tế	Kế toán	Kế toán
215	**Nguyễn Khải**	**Định**	01/05/1993		Quản lý Tài chính - Kế toán	Phòng Kế hoạch Tài chính	Sở Y tế	Kế toán- Kiểm toán	Kế toán- Kiểm toán
216	**Nguyễn Song**	**Toàn**	05/7/1980		Quản lý Tài chính - Kế toán	Phòng Kế hoạch Tài chính	Sở Y tế	Kế toán	Kế toán
217	**Nguyễn Thị Huỳnh**	**Như**		30/3/1999	Quản lý văn thư - Lưu trữ	Phòng Nội vụ	UBND huyện Bến Cầu	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
218	**Lê Thanh**	**Phương**	14/6/1997		Thanh tra	Thanh tra	UBND huyện Bến cầu	Luật	cử nhân Luật
219	**Đào Thị Ngọc**	**Thủy**		06/11/1994	Thanh tra	Thanh tra	UBND huyện Bến Cầu	Ngành luật	Luật
220	**Đới Sỹ**	**Chính**	10/11/1985		Quản lý Giao thông vận tải	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Bến Cầu	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Kỹ sư xây dựng cầu đường
221	**Nguyễn Thị Thúy**	**An**		20/10/1997	Thanh tra	Thanh tra	UBND huyện Bến Cầu	Luật	Luật Kinh tế
222	**Huỳnh Văn**	**Khén**	20/1/1992		Thanh tra	Thanh tra	UBND huyện Bến Cầu	Luật	Luật
223	**Nguyễn Thành**	**Được**	15/9/1994		Thanh tra	Thanh tra	UBND huyện Bến Cầu	Ngành Luật	Ngành Luật
224	**Trần Công**	**Tứ**	06/08/1991		Quản lý giao thông vận tải	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Bến Cầu	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng
225	**Nguyễn Lý Tố**	**Quyên**		19/3/1993	Quản lý giao thông vận tải	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Bến Cầu	Đô thị học	Đô thị học

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
226	**Lê Văn**	**Thời**	09/4/1998		Quản lý văn thư - Lưu trữ	Phòng Nội vụ	UBND huyện Bến Cầu	Quản lý công	Quản lý nhà nước
227	**Nguyễn Đỗ Quốc**	**Minh**	09/8/1994		Quản lý văn thư - Lưu trữ	Phòng Nội vụ	UBND huyện Bến Cầu	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
228	**Trần Minh**	**Hải**	29/12/1994		Thanh tra	Thanh tra	UBND huyện Bến Cầu	Luật Kinh tế	Luật
229	**Nguyễn Hiền**	**Lưu**		07/4/1990	Thanh tra	Thanh tra	UBND huyện Bến Cầu		Luật
230	**Nguyễn Thị Hồng**	**Nhung**		14/4/1994	Thanh tra	Thanh tra	UBND huyện Bến Cầu	Luật	Luật học
231	**Phan Thị Thanh**	**Quỳnh**		25/4/1988	Thanh tra	Thanh tra	UBND huyện Bến Cầu	Luật	Luật
232	**Lê Thị Việt**	**Trinh**		06/5/1993	Thanh tra	Thanh tra	UBND huyện Bến Cầu	Luật Kinh tế	Kinh tế -luật
233	**Nguyễn Thị Thu**	**Huệ**		17/8/1987	Quản lý văn thư - Lưu trữ	Phòng Nội vụ	UBND huyện Bến Cầu	Lưu trữ và Quản trị Văn phòng	Lưu trữ và Quản trị Văn phòng
234	**Lâm Thái**	**Tú**	04/8/1998		Quản lý kế hoạch và đầu tư	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Dương Minh Châu	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
235	**Võ Thanh Minh**	**Thông**	17/11/1991		Quản lý xây dựng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Dương Minh Châu	Xây dựng	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp
236	**Hồ Thị Thu**	**Xuân**		16/1/1986	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Dương Minh Châu	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
237	**Nguyễn Thị Kim**	**Yến**		19/01/1987	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Dương Minh Châu	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
238	**Trần Đăng**	**Nguyên**	03/12/1983		Quản lý kế hoạch và đầu tư	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Dương Minh Châu	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh
239	**Nguyễn Hoàng Lan**	**Vy**		18/4/1999	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND và UBND huyện Gò Dầu	UBND huyện Gò Dầu	Quản lý nhà nước về kinh tế	Quản lý nhà nước
240	**Nguyễn Thị Thảo**	**Nhi**		13/7/1999	Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Gò Dầu	Quản lý nhà nước về kinh tế	Quản lý nhà nước
241	**Nguyễn Ngọc**	**Vy**		26/6/1997	Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Gò Dầu	Tài chính-ngân hàng	Tài chính-ngân hàng
242	**Nguyễn Thị Duy**	**Tâm**		30/5/1997	Thực hiện chính sách người có công	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Gò Dầu	Luật kinh tế	Luật
243	**Lê Vũ Minh**	**Luân**	25/02/1989		Quản lý thi đua khen thưởng	Phòng Nội vụ	UBND huyện Gò Dầu	Kinh tế luật	kinh tế
244	**Lê Thái**	**Bảo**	08/9/1993		Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Gò Dầu	Luật	Luật
245	**Đặng Quỳnh**	**Di**		28/9/1998	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Gò Dầu	Công tác xã hội	Công tác xã hội
246	**Trương Thị Thanh**	**Tuyền**		03/11/1995	Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Gò Dầu	Kinh tế nông lâm	Kinh tế
247	**Bùi Thị Thuý**	**Hoa**		02/12/1997	Thực hiện chính sách người có công	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Gò Dầu	Công tác xã hội	Công tác xã hội
248	**Nguyễn Hiếu**	**Thảo**	23/7/1989		Quản lý thi đua khen thưởng	Phòng Nội vụ	UBND huyện Gò Dầu	Luật	Luật
249	**Lê Tấn**	**Phát**	15/11/1998		Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Gò Dầu	Xã hội học Tổ chức và QL nhân sự	Xã hội học

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
250	**Dương Thị Hồng**	**Thủy**		16/01/1987	Quản lý thi đua khen thưởng	Phòng Nội vụ	UBND huyện Gò Dầu	Luật	Luật
251	**Vương Quốc**	**Khánh**	01/9/1990		Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND và UBND huyện Gò Dầu	UBND huyện Gò Dầu	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng
252	**Đinh Thành**	**Phát**	29/6/1993		Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Gò Dầu	Kinh tế - Luật	Kinh tế - Luật
253	**Trần Như**	**Thảo**	24/7/1984		Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Gò Dầu	Hành chính học	Hành chính học
254	**Nguyễn Long**	**Hồ**	29/1/1996		Quản lý thi đua khen thưởng	Phòng Nội vụ	UBND huyện Gò Dầu	Hành chính học	Quản lý nhà nước
255	**Phạm Thị Mộng**	**Huy**		25/06/1987	Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Gò Dầu	Kế toán	Kế toán
256	**Nguyễn Thanh**	**Bình**	27/7/1992		Quản lý thi đua khen thưởng	Phòng Nội vụ	UBND huyện Gò Dầu	Kinh tế	Kinh tế Luật
257	**Trần Kim**	**Bản**	02/05/1997		Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Gò Dầu	Quản lý tổ nhân và nhân sự	Quản lý nhà nước
258	**Nguyễn Đặng Trọng**	**Thái**	27/12/1998		Quản lý thi đua khen thưởng	Phòng Nội vụ	UBND huyện Gò Dầu	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước
259	**Hồ Nguyễn Quang**	**Huy**	31/3/1996		Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Gò Dầu	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh
260	**Nguyễn Minh**	**Thiện**	20/02/1993		Quản lý thông tin và truyền thông	Phòng Văn hóa Thông tin	UBND huyện Gò Dầu	Luật	Luật
261	**Phạm Huỳnh**	**Khánh**	16/8/1998		Quản lý thi đua khen thưởng	Phòng Nội vụ	UBND huyện Gò Dầu	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
262	**Phạm Ngô Minh**	**Trí**	21/10/1999		Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND và UBND huyện Gò Dầu	UBND huyện Gò Dầu	Thanh tra	Quản lý nhà nước
263	**Đặng Trần Thanh**	**Trúc**		11/9/1994	Quản lý thông tin và truyền thông	Phòng Văn hóa Thông tin	UBND huyện Gò Dầu	Luật học	Luật học
264	**Võ Thanh**	**Tấn**	30/01/1995		Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND và UBND huyện Gò Dầu	UBND huyện Gò Dầu	Luật học	Luật học
265	**Nguyễn Thị Thái**	**Nguyên**		17/12/1996	Quản lý thương mại	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Gò Dầu	Quản trị	Quản trị kinh doanh
266	**Lê Phương**	**Trinh**		'18/12/1997	Quản lý về lao động việc làm và dạy nghề	Phòng lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Tân Biên	Luật	Luật
267	**Nguyễn Văn**	**Tiến**	30/1/1981		Quản lý về lao động việc làm và dạy nghề	Phòng lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Tân Biên	Luật học	Luật học
268	**Dương Ngộ**	**Xuân**		26/02/1998	Theo dõi xây dựng nông thôn mới	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Tân Biên	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
269	**Ngô Thành Dũng**	**Sỹ**	15/02/1987		Công nghệ thông tin	UBND huyện Tân Biên	UBND huyện Tân Biên	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm
270	**Lê Tấn**	**Đạt**	31/5/1999		Theo dõi xây dựng nông thôn mới	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Tân Biên	Quản lý Tài nguyên rừng	Quản lý Tài nguyên rừng
271	**Nguyễn Thị Chiêu**	**Uyên**		04/5/1991	Quản lý về lao động việc làm và dạy nghề	Phòng lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Tân Biên	Luật	Luật
272	**Nguyễn Thanh**	**Duy**	27/6/1998		Theo dõi xây dựng nông thôn mới	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Tân Biên	Quản lý môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường
273	**Nguyễn Thị Mỹ**	**Hiền**		14/3/1997	Quản lý về lao động việc làm và dạy nghề	Phòng lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Tân Biên	Luật - Kinh tế	Luật

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
274	**Trương Thị Ngọc**	**Duyên**		28/02/1999	Theo dõi xây dựng nông thôn mới	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Tân Biên	Nông học	Nông học
275	**Nguyễn Trung**	**Quốc**	29/01/1997		Quản lý về lao động việc làm và dạy nghề	Phòng lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Tân Biên	Công tác xã hội	Công tác xã hội
276	**Hứa Trọng Hiếu**	**Anh**	16/04/1998		Theo dõi xây dựng nông thôn mới	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Tân Biên	Quản lý tài nguyên và Môi trường	Quản lý tài nguyên và Môi trường
277	**Đinh Thị Diễm**	**Trinh**		25/04/1998	Theo dõi xây dựng nông thôn mới	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Tân Biên	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
278	**Lê Minh**	**An**	01/11/1995		Theo dõi xây dựng nông thôn mới	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Tân Biên	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường
279	**Hoàng Thị Phượng**	**Linh**		04/4/1990	Quản lý môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Tân Châu	Kinh tế Tài Nguyên môi trường	Kinh tế
280	**Đỗ Khánh**	**Toàn**	01/03/1988		Quản lý xây dựng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Tân Châu	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
281	**Lê Thanh**	**Tuyền**		12/2/1989	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	Phòng Y tế	UBND thành phố Tây Ninh	Y tế công cộng	Y tế công cộng
282	**Trần Thảo**	**Vân**		23/12/1997	Quản lý hạ tầng và Phát triển đô thị	Phòng Quản lý đô thị	UBND thành phố Tây Ninh	Xây dựng dân dụng CN và công nghiệp	Công trình xây dựng
283	**Trần Thị Khánh**	**Ly**		15/8/1993	Quản lý hạ tầng và Phát triển đô thị	Phòng Quản lý đô thị	UBND thành phố Tây Ninh	Kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	Kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng dân dụng và công nghiệp)
284	**Phạm Minh**	**Luận**	10/12/1985		Quản lý hạ tầng và Phát triển đô thị	Phòng Quản lý đô thị	UBND thành phố Tây Ninh	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật công trình xây dựng
285	**Quách Đức**	**Nam**	04/01/1983		Quản lý quy hoạch, kiến trúc	Phòng Quản lý đô thị	UBND thành phố Tây Ninh	Ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	Ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
286	**Lê Minh**	**Ý**	22/02/1994		Quản lý kế hoạch và đầu tư	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND thành phố Tây Ninh	Kinh tế Xây dựng	Kinh tế Xây dựng
287	**Lê Trần Quốc**	**Thới**	20/09/1990		Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	Phòng Y tế	UBND thành phố Tây Ninh	Y tế công cộng	Y tế công cộng
288	**Lê Văn**	**Hoài**	20/5/1991		Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thị xã Hòa Thành	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
289	**Trần Lê**	**Duy**	29/11/1997		Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Y tế	UBND thị xã Hòa Thành	Công nghệ thực phẩm	Đảm bảo an toàn thực phẩm
290	**Nguyễn Thành**	**Ý**	14/7/1996		Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thị xã Hòa Thành	HTTT Địa chính	Quản lý đất đai
291	**Trương Lĩnh**	**Khoa**	17/7/1996		Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thị xã Hòa Thành	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
292	**Nguyễn Thụy Yến**	**Oanh**		26/3/1992	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Y tế	UBND thị xã Hòa Thành	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
293	**Võ Toàn**	**Huy**	22/2/1995		Quản trị công sở	Văn phòng HĐND và UBND	UBND thị xã Hòa Thành	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
294	**Đỗ Thị Ngọc**	**Lài**		22/02/1987	Văn thư - Lưu trữ	Phòng Nội vụ	UBND thị xã Hòa Thành	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Lưu trữ và Quản trị văn phòng
295	**Nguyễn Thị Ngọc**	**Tốt**		04/01/1994	Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thị xã Hòa Thành	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
296	**Lâm Minh**	**Nghĩa**	25/8/1995		Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thị xã Hòa Thành	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Kỹ thuật trắc địa bản đồ
297	**Phan Xuân**	**Nguyên**	12/8/1982		Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thị xã Hòa Thành	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
298	**Lê Thị Kiều**	**Trang**		18/10/1991	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Y tế	UBND thị xã Hòa Thành	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
299	**Lê Minh**	**Tuấn**	15/10/1987		Quản trị công sở	Văn phòng HĐND và UBND	UBND thị xã Hòa Thành	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
300	**Nguyễn Thị Thuý**	**Hằng**		24/12/1993	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Y tế	UBND thị xã Hòa Thành	Công nghệ Thực phẩm	Công nghệ Thực phẩm
301	**Nguyễn Thị Kim**	**Chi**		19/10/1998	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Y tế	UBND thị xã Hòa Thành	Đảm bảo Chất lượng và ATTP	Đảm bảo Chất lượng và ATTP
302	**Nguyễn Minh**	**Tâm**	02/10/1987		Quản lý giao thông vận tải	Phòng Quản lý đô thị	UBND thị xã Hòa Thành	Công trình giao thông thành phố	Xây dựng Cầu - Đường
303	**Hà Thị Hải**	**Loan**		08/1/1996	Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thị xã Hòa Thành	Quản lý Đất đai	Quản lý Đất đai
304	**Thạch Nguyễn Thảo**	**Vi**		23/3/1993	Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thị xã Hòa Thành	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
305	**Phạm Đình**	**Thi**	21/02/1996		Quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thị xã Hòa Thành	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
306	**Thiều Minh**	**Đức**	28/02/1996		Quản lý giao thông vận tải	Phòng Quản lý đô thị	UBND thị xã Hòa Thành	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
307	**Lâm Ngọc**	**Bích**		07/01/1996	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Y tế	UBND thị xã Hòa Thành	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
308	**Võ Bá**	**Cang**	04/11/1998		Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	UBND thị xã Trảng Bàng	Luật học	Luật
309	**Đinh Xuân**	**Nam**	22/01/1997		Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	UBND thị xã Trảng Bàng	Luật	Luật

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
310	**Nguyễn Thị Thúy**	**An**		28/02/1996	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	UBND thị xã Trảng Bàng	Luật	Luật
311	**Trần Minh**	**Nhựt**	17/10/1998		Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	UBND thị xã Trảng Bàng	Luật Dân sự	Luật
312	**Nguyễn Tấn**	**An**	02/5/1989		Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	UBND thị xã Trảng Bàng	Luật	Luật
313	**Phạm Hoàng**	**Vinh**	02/9/1995		Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	UBND thị xã Trảng Bàng	Luật	Luật học
314	**Trần Khắc**	**Nguyên**	20/1/1994		Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	UBND thị xã Trảng Bàng	Luật	Luật
315	**Trần Thị Ngọc**	**Quyền**		23/11/1996	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	UBND thị xã Trảng Bàng	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế
316	**Huỳnh Trần Huy**	**Bảo**	14/05/1997		Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	UBND thị xã Trảng Bàng	Luật	Luật
317	**Nguyễn Quốc**	**Pháp**	27/6/1990		Công tác đại biểu quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Luật	Luật
318	**Hồ Tường**	**Vi**		02/5/2021 (02/5/1991)	Công tác đại biểu quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	ngành luật	Luật
319	**Lại Hữu**	**Lộc**	06/9/1989		Công tác đại biểu quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Luật tổng hợp	Luật
320	**Hồ Tiểu**	**Bảo**	20/9/1992		Công tác đại biểu quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Luật	Luật
321	**Nguyễn Tấn Kim**	**Điền**	07/10/1987		Công tác đại biểu quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Luật	Luật học

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	thuộc Cơ quan	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Ngành đào tạo
			Nam	Nữ					
322	**Võ Thị Kim**	**Chi**		28/12/1994	Công tác đại biểu quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Luật	Luật
323	**Phan Minh**	**Nhựt**	17/06/1989		Công tác đại biểu quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Luật	Luật
324	**Bùi Thị Thanh**	**Thảo**		14/6/1998	Công tác đại biểu quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Luật	Luật
325	**Trần Thanh**	**Duẩn**	1991		Công tác đại biểu quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Luật	Luật
326	**Nguyễn Đào**	**Như**		25/3/1995	Công tác đại biểu quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Luật	Luật

TỔNG SỐ: 326 THÍ SINH